

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

BÀI GIẢNG

MÔN HỌC: THƯ MỤC HỌC ĐẠI CƯƠNG

NGHỀ: THƯ VIỆN

(Áp dụng cho Trình độ trung cấp)

LƯU HÀNH NỘI BỘ
NĂM.....

MỤC LỤC

Table of Contents

BÀI GIẢNG	1
NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA TÀI LIỆU GIẢNG DẠY	5
Chương 1: Đặc điểm và chức năng của thông tin thư mục – Thời gian 4 giờ.....	5
1. Một số khái niệm:.....	5
1.1.Thư mục	5
1.2.Thông tin thư mục.....	6
1.3.Tài liệu thư mục.....	6
1.4. Hoạt động thư mục, hoạt động thông tin thư mục, dịch vụ thư mục	6
2. Sự xuất hiện và phát triển của thông tin thư mục.....	6
2.1. Sự xuất hiện của hệ thống giao tiếp tài liệu	6
2.2. Nguồn gốc và động lực phát triển của thông tin thư mục	6
2.3. Sự xuất hiện và những hướng phát triển của thông tin thư mục.....	7
3. Đặc điểm của thông tin thư mục	8
3.1. Đặc điểm về nội dung.....	8
3.2. Đặc điểm về cấu trúc	8
4. Chức năng xã hội chủ yếu của thông tin thư mục	9
4.1. Nhu cầu thông tin thư mục.....	9
4.2. Các chức năng xã hội chủ yếu của thông tin thư mục	9
Chương 2: Sự hình thành và phát triển của thư mục học – Thời gian 4giờ	10
Chương 3: Phân loại thông tin thư mục – Thời gian 6 giờ	10
2. Nội dung chương:.....	10
2.1. Phân loại thông tin thư mục theo hình thức tổ chức của cơ quan	10
2.2. Phân loại thông tin thư mục theo chức năng, ý nghĩa xã hội của thư mục	11
2.3. Phân loại thông tin thư mục theo đặc điểm của nguồn tài liệu đưa vào thư mục	14
2.4. Phân loại thông tin thư mục theo phương pháp phân tích tài liệu	14
2.5. Phân loại thông tin thư mục theo hình thức tồn tại, hình thức xuất bản	15
Chương 4: Tạo lập thông tin thư mục – Thời gian 15 giờ	16
1. Mục tiêu:: Giúp học sinh nắm được quy trình tạo lập thông tin thư mục.....	16
2. Nội dung chương:.....	16
2.1. Những vấn đề chung	16
2.2. Quá trình tạo lập thông tin thư mục.....	16
Chương 5: Tổ chức bộ máy tra cứu thư mục – Thời gian 4 giờ.....	16

1. Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu rõ các thành phần của bộ máy tra cứu thư mục và có thể tổ chức được bộ máy tra cứu thư mục.....	16
2. Nội dung chương:	16
2.1.Ý nghĩa của bộ máy tra cứu thư mục	16
2.2.Yêu cầu đối với việc tổ chức bộ máy tra cứu thư mục.....	17
2.3. Các thành phần của bộ máy tra cứu thư mục	18
Chương 6: Phục vụ thư mục – Thời gian 8 giờ.....	18
1. Mục tiêu: Cung cấp cho học sinh kiến thức và kỹ năng về các phương pháp phục vụ thư mục	18
2. Nội dung chương:	18
2.1. Phục vụ thông tin thư mục	18
1.4. Các dạng phục vụ thông tin thư mục.	21
2.2. Phục vụ tra cứu thư mục	23
Chương 7: Tổ chức hoạt động thông tin thư mục – Thời gian 4 giờ	26
1. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được những nội dung của hoạt động thông tin thư mục và có thể thực hiện được những nội dung đó.....	26
2. Nội dung chương:	26
2.1. Những thành phần chủ yếu của hoạt động thông tin thư mục.....	26
2.2. Tổ chức hoạt động thông tin thư mục trong thư viện-cơ quan thông tin.....	27
4. Tài liệu tham khảo:	33

NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA CỬA TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

BÀI GIẢNG MÔN HỌC

Thư mục học đại cương

Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp học sinh xác định vai trò, chức năng của thông tin thư mục trong xã hội và thực hành được hoạt động thông tin thư mục.
- Về kỹ năng: Giúp học sinh nắm được những lý luận cơ bản của thư mục học; Hiểu được đặc điểm, chức năng của thông tin thư mục.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể tổ chức hoạt động thông tin thư mục trong các loại thư viện khác nhau.

Nội dung:

Chương 1: Đặc điểm và chức năng của thông tin thư mục – Thời gian 4 giờ

1. Một số khái niệm:

1.1. Thư mục

Thư mục tức là danh mục sách.

Từ này có từ thời cổ đại và được bắt nguồn từ 2 từ:

Biblion: nghĩa là sách

Grapho: nghĩa là chép

2 từ này ghép lại nghĩa là chép sách

Ngày nay, thuật ngữ “Bibliographia” được sử dụng với nhiều ý nghĩa khác nhau. Theo nhà thư mục Nga, O.P. Korsunov, hiện nay thuật ngữ này còn được sử dụng với 5 nghĩa:

- Là một danh mục tài liệu (thư mục bậc 1)
- Là một danh mục tài liệu thư mục (thư mục bậc 2)
- Là một khoa học (thư mục học)
- Là một lĩnh vực hoạt động (hoạt động hình thành thông tin thư mục và đưa thông tin thư mục đến cho người sử dụng)

- Là một khái niệm chung nhất bao gồm tất cả các ý nghĩa trên và bất kỳ một hiện tượng thư mục nào khác

1.2. Thông tin thư mục

Thế kỷ 20 từ thông tin thư mục xuất hiện (Bibliographical information) để nhằm phân biệt với các loại thông tin khác như: thông tin khoa học, thông tin đại chúng (sự kiện, số liệu)

Thông tin thư mục là thông tin về tài liệu

1.3. Tài liệu thư mục

Tài liệu thư mục là thông tin thư mục trên bất cứ vật liệu nào

1.4. Hoạt động thư mục, hoạt động thông tin thư mục, dịch vụ thư mục

“ Bibliographical servise)” là hoạt động gồm hai quá trình

Tạo lập thông tin thư mục

Phổ biến thông tin thư mục

2. Sự xuất hiện và phát triển của thông tin thư mục

2.1. Sự xuất hiện của hệ thống giao tiếp tài liệu

Xuất phát từ nhu cầu khách quan, con người đã hình thành chữ viết, một phương tiện để ghi lại tri thức, kinh nghiệm, tình cảm... của mình. Sự xuất hiện của sách chép tay và người đọc cũng là sự xuất hiện hệ thống giao tiếp tài liệu. Tuy nhiên, sách chép tay rất ít ỏi, nên chỉ thực hiện chức năng nguồn tri thức trong phạm vi rất hẹp.

Sự phát minh ra ngành in đã tạo được một bước ngoặt quan trọng trong hệ thống giao tiếp tài liệu. Ngày nay, với những kỹ thuật mới, tinh vi, sách in tuy đóng vai trò dẫn đầu nhưng không còn là duy nhất trong hệ thống giao tiếp tài liệu. Ngoài sách thông tin xã hội còn được ghi lại, lưu giữ lại bằng nhiều hình thức khác nhau. Do đó hệ thống giao tiếp tài liệu hiện nay là hệ thống rộng lớn về qui mô và phức tạp về cấu trúc.

Vậy hệ thống giao tiếp tài liệu là gì?

Hệ thống giao tiếp tài liệu là tiểu hệ thống trong hệ thống giao tiếp thông tin lớn hơn. Hệ thống này đảm bảo thu nhập, xử lý, lưu giữ, phổ biến và sử dụng tài liệu như một vật mang thông tin xã hội. Trong hệ thống giao tiếp tài liệu bao gồm:

ω Tài liệu: là bất kỳ một vật liệu nào mà trong đó con người ghi lại những thông tin xã hội.

ω Người sử dụng tài liệu: là cá nhân hay tập thể sử dụng những nguồn thông tin khác nhau, được ghi lại trong tài liệu với bất kỳ mục đích gì (khoa học, sản xuất, sáng tạo, học tập...)

Giao tiếp tài liệu: Là quá trình hay phương thức phổ biến (truyền) thông tin trong xã hội bằng tài liệu (khác với với giao tiếp thông tin bằng những hình thức khác, ví dụ như bằng miệng)

Như vậy, hệ thống giao tiếp tài liệu là toàn bộ tài liệu, toàn bộ người sử dụng tài liệu và tất cả những mối quan hệ giữa tài liệu và người sử dụng tài liệu. Mối quan hệ này qui định thuộc tính bên trong của hệ thống, cũng như qui định môi trường hoạt động xã hội bên ngoài của hệ thống.

Nhiều cơ quan trong xã hội có chức năng đảm bảo cho sự hoạt động và phát triển của hệ thống giao tiếp tài liệu, như tổ chức xuất bản phát hành tài liệu, công tác thư viện, công tác lưu trữ hoạt động thông tin khoa học và hoạt động thông tin thư mục.

2.2. Nguồn gốc và động lực phát triển của thông tin thư mục

2.2.1. Quan hệ “sách-người đọc”-Nguồn gốc của thông tin thư mục:

Cùng với sự xuất hiện của hệ thống giao tiếp tài liệu là sự xuất hiện quan hệ “sách-người đọc”. Đây là hình thức đầu tiên trong lịch sử của quan hệ “tài liệu-người sử dụng tài liệu”, là quan hệ đơn giản nhất trước khi chịu sự tác động bởi điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn cụ thể.

Trong quan hệ “sách-người đọc” tất cả mọi người đọc đều có nhu cầu hiểu biết về sách. Trước hết là những nhu cầu có được những tin tức về sách (như tựa đề sách, tác giả của sách, năm xuất bản, nơi xuất bản, nội dung...) và sau đó, là nhu cầu chiếm lĩnh những thông tin có trong sách.

Nhu cầu có được những tin tức về sách là cơ sở của sự xuất hiện mô tả thư mục. Mô tả thư mục là yếu tố đầu tiên, chủ yếu và bắt buộc của thông tin thư mục. Mô tả thư mục là thông tin thư mục ở dạng đơn giản nhất.

Nhu cầu có được những tin tức về sách chính là nhu cầu thông tin về sự xuất hiện và tồn tại của sách, trước khi người đọc tiếp xúc với sách. Mục lục thư viện, thư mục thông báo tài liệu mới xuất bản, thư mục quốc gia,... là những hình thức thông tin thư mục đáp ứng cho nhu cầu này.

Để chiếm lĩnh những thông tin có trong sách, người đọc phải tiếp xúc trực tiếp với sách, phải đọc sách. Trong giai đoạn này, không phải lúc nào cũng có sự phù hợp giữa sách và người đọc. Nếu tài liệu nào đến tay người đọc cũng phù hợp với nhu cầu của người đọc, thì sẽ không bao giờ cần đến những hoạt động môi giới để tạo sự phù hợp giữa sách và người đọc. Tuy nhiên, trong thực tế không phải như vậy. Sách có thể không phù hợp với người đọc (như sách quá dễ hoặc quá khó, sách viết bằng ngôn ngữ xa lạ ..) và nảy sinh nhu cầu về sự phù hợp giữa sách và người đọc. Nhu cầu về phù hợp này, là cơ sở chủ yếu của sự xuất hiện thông tin thư mục, là điều kiện tối cần thiết của sự xuất hiện và tồn tại quan hệ "sách-người đọc", quan hệ "tài liệu-người sử dụng tài liệu". Như vậy, trong quan hệ "sách-người đọc", người đọc luôn có sự giúp đỡ chuyên nghiệp, đảm bảo cho việc tìm và chọn được sách phù hợp. Do đó xuất hiện nhu cầu về những hoạt động môi giới chuyên nghiệp giữa sách và người đọc, giữa tài liệu và người sử dụng tài liệu, giúp việc sử dụng tài liệu trong xã hội có hiệu quả và hợp lý hơn. Thông tin thư mục là một trong những hoạt động thực hiện chức năng môi giới giữa tài liệu và người sử dụng tài liệu, thực hiện sự phù hợp giữa tài liệu và người sử dụng tài liệu.

Khi người đọc đọc xong sách, đã chiếm lĩnh được những thông tin có trong sách, xuất hiện sự phù hợp giữa sách và người đọc. Tiếp tục hoạt động đọc, người đọc lại có nhu cầu có được những tin tức về sách khác,... như vậy, hoạt động đọc của người đọc là quá trình bất tận của việc thực hiện, cũng như tái tạo mở rộng sự phù hợp giữa sách và người đọc, trong đó sự không phù hợp giữa sách và người đọc chỉ mang tính chất tương đối.

2.2.2. Rào cản thông tin trong hệ thống giao tiếp tài liệu-động lực phát triển hoạt động thông tin thư mục.

Ngay chính trong giai đoạn đầu tiên của lịch sử phát triển hệ thống giao tiếp tài liệu đã xuất hiện những mâu thuẫn nội tại, được gọi là rào cản thông tin trong hệ thống giao tiếp tài liệu. Những rào cản thông tin này cản trở việc tiếp nhận thông tin cần thiết và gây khó khăn cho hoạt động của tài liệu như một trong những nguồn thông tin xã hội.

Rào cản thông tin trong hệ thống giao tiếp tài liệu rất đa dạng, có thể có:

- ⊗ Rào cản thông tin không phụ thuộc vào người sử dụng tài liệu (như rào cản về không gian, rào cản số lượng,...).

- ⊗ Rào cản thông tin phụ thuộc vào người sử dụng tài liệu (như rào cản ngôn ngữ, tâm lý, trình độ,...).

Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, số lượng tài liệu ngày càng tăng, nội dung tài liệu ngày càng phong phú, đa dạng, nhu cầu của người sử dụng tài liệu ngày càng phức tạp mà khả năng đọc thì hạn chế... những rào cản thông tin xuất hiện trong hệ thống giao tiếp tài liệu ngày càng nhiều. Do đó, nhu cầu về sự phù hợp giữa tài liệu và người sử dụng tài liệu trong hệ thống giao tiếp tài liệu ngày càng tăng. Hoạt động thông tin thư mục cũng phải phát triển để đáp ứng nhu cầu này, để thực hiện chức năng xã hội chủ yếu của mình trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau. Như vậy, chính rào cản thông tin là động lực thúc đẩy sự phát triển của hoạt động thông tin thư mục.

Nói tóm lại, chính trong quan hệ "tài liệu-người sử dụng tài liệu" do thuộc tính nội tại của mình nảy sinh nhu cầu khách quan về những phương tiện chuyên môn để khắc phục rào cản thông tin.

Những phương tiện chuyên môn đó thực hiện chức năng chung nhất của mình, thực hiện sự phù hợp giữa tài liệu mà người sử dụng tài liệu. Hoạt động thông tin thư mục là 1 trong những phương tiện chuyên môn thực hiện chức năng chung ấy bằng phương thức riêng của mình.

2.3. Sự xuất hiện và những hướng phát triển của thông tin thư mục

Các nhà khảo cổ ở Lagase đã tìm được gần 20 ngàn bảng đất sét với những văn bản, hình trong cung điện của vương quốc Sumer Cổ đại Nippure. Những bảng này được đựng trong những thùng hoặc giỏ lớn có nắp đậy. Để tiện cho việc tìm kiếm những bảng cần thiết trong số lượng lớn những bảng này, cán bộ thư viện cổ đại Sumer đã bỏ vào mỗi hộp hay mỗi giỏ một bảng chỉ dẫn riêng, là danh mục những tài liệu được lưu giữ trong hộp hay giỏ. Thực tế những danh mục này chính là mục lục thư viện đầu tiên, phục vụ cho việc định hướng thành phần và nội dung của những tài liệu có trong thư viện, thuận tiện cho việc tìm kiếm tài liệu. Như vậy, cán bộ thư viện mà ta không rõ tên, người cung cấp cho mỗi hộp hay mỗi giỏ đựng tài liệu bằng đất sét một bảng chỉ

dẫn riêng biệt, chính là người đầu tiên đã phát minh ra thông tin thư mục trong hình thức mục lục. Về sau mục lục là nguồn thông tin thư mục đã trở thành bộ phận cần thiết của những kho sách thời cổ đại. Như mục lục của thư viện Ninevia thời hoàng đế Atxyri Assurbanipal. Đó là thư viện lớn, bao gồm hàng chục ngàn đơn vị (chủ yếu những bảng bằng đất sét) về tất cả các lĩnh vực tri thức được biết đến lúc bấy giờ: Văn phạm, thơ ca, lịch sử

Ở Ai cập cổ đại có thư viện nổi tiếng Alexandri, thư viện này, trong giai đoạn phồn thịnh nhất có gần 1 triệu tài liệu gồm nhiều thứ tiếng. Vào thế kỉ III trước công nguyên, cán bộ thư viện của thư viện Alexandri, nhà bác học, nhà thơ Callimac đã biên soạn một "công trình thư mục". Đó là bảng kê tác giả nổi tiếng trong tất cả các lĩnh vực tri thức (và tài liệu của họ)". Bảng kê của Callimac không còn nữa, nhưng theo dữ liệu đáng tin cậy của 1 cộng tác viên của thư viện này, đó là Aristophan, trong tài liệu "Về bảng kê của Callimac". Theo Aristophan, bảng kê của Callimac một mặt là mục lục môn loại của thư viện Alexandri, mặt khác đó là công trình thư mục, mô tả tất cả các tài liệu lúc bấy giờ mà Callimac biết được, không phụ thuộc vào vị trí lưu giữ của tài liệu. Bảng kê của Callimac đã thống nhất hai hướng chủ yếu của sự phát triển thư mục: hướng mục lục (hướng ban đầu trong lịch sử và đặc trưng cho mỗi liên hệ của thông tin với vốn tài liệu của một thư viện nhất định) và hướng không phải mục lục (hướng không liên quan với vị trí lưu giữ của tài liệu được thông tin)

Thật ra, trong lịch sử phát triển của thông tin thư mục, hướng thứ hai (hướng không liên quan với vị trí lưu giữ tài liệu) xuất hiện khá lâu trước Callimac, đó là tác phẩm thư mục "Didaskalia" của Aristotel (thế kỷ thứ IV trước Công nguyên).

Tóm lại, thông tin thư mục xuất hiện trong giai đoạn đầu tiên của hệ thống giao tiếp tài liệu và phát triển thành hai hướng chủ yếu:

- ω Hướng thông tin thư mục đầu tiên trong lịch sử hình thức mục lục, nhằm mục đích mở ra thành phần và nội dung của một kho tài liệu nhất định, đảm bảo việc xác định vị trí của tài liệu trong kho. Hình thức mục lục này không chỉ có trong thư viện, mà có ở các cơ quan kinh doanh, xuất bản tài liệu, các thông tin cơ quan khoa học, cơ quan lưu trữ,...

- ω Hướng phát triển thứ hai của thông tin thư mục là tất cả hình thức tồn tại khác, không phải là mục lục. Hướng này thoát khỏi nguồn gốc quá khứ xa xôi, trong giai đoạn đầu tiên của hệ thống giao tiếp thời Cổ đại, để thông tin về tài liệu, không phụ thuộc vào vị trí lưu giữ của tài liệu.

3. Đặc điểm của thông tin thư mục

3.1. Đặc điểm về nội dung

Thông tin thư mục đưa đến người sử dụng những tin tức về tài liệu.

Những tin tức về tài liệu được rút ra từ chính tài liệu và được sắp xếp theo một trật tự nhất định.

Những tin tức về tài liệu được gọi là khái niệm " thông tin thư mục"

3.2. Đặc điểm về cấu trúc

Thông tin thư mục là thông tin cho một hoặc nhiều tài liệu.

Thông tin thư mục có thể được phổ biến dưới nhiều hình thức như: in, đọc máy, ngôn ngữ.

Đơn vị tối thiểu không thể chia nhỏ của thông tin thư mục là biểu ghi thư mục.

Cấu trúc của biểu ghi thư mục bao gồm: mô tả thư mục và những phần khác.

Mô tả thư mục là yếu tố bắt buộc và cần thiết tối thiểu của biểu ghi thư mục bởi vì nó có tác dụng thông tin đến tài liệu gốc

4. Chức năng xã hội chủ yếu của thông tin thư mục

4.1. Nhu cầu thông tin thư mục

Xuất phát từ sự đa dạng của nhu cầu thông tin thư mục chức năng của thông tin thư mục cũng rất đa dạng. Các nhà thư mục học Nga đã đưa ra rất nhiều chức năng xã hội của thông tin thư mục O.P. Korsunov đã liệt kê được khoảng trên 30 chức năng của thông tin thư mục như: chức năng giáo dục, chức năng văn hóa, chức năng thông tin, chức năng tuyên truyền, chức năng hỗ trợ khoa học...

Tuy nhiên ở đây chỉ đề cập đến những chức năng xã hội chủ yếu của thông tin thư mục. Đó là chức năng môi giới trong hệ thống giao tiếp tài liệu, thực hiện sự phù hợp giữa tài liệu và người sử dụng tài liệu, khắc phục những rào cản thông tin, đó là những chức năng sau:

4.2. Các chức năng xã hội chủ yếu của thông tin thư mục

a) Chức năng thông tin về sự xuất hiện và tồn tại của tài liệu

Ví dụ như: mục lục của thư viện, thư mục quốc gia, thư mục thông báo tài liệu mới xuất bản.

Mọi đối tượng người đọc đều có thể sử dụng loại thông tin thư mục này không phân biệt trình độ nghề nghiệp. Đây là chức năng xuất hiện ngay trong giai đoạn đầu tiên của hệ thống giao tiếp tài liệu. Do đó, có thể sử dụng thông tin thư mục này cho những mục đích sau:

- Để tìm một tài liệu cụ thể nào đó đã xuất bản chưa, xuất bản năm nào.
- Để quảng cáo, giới thiệu tài liệu mới xuất bản, tài liệu sắp xuất bản của các cơ quan phát hành.
- Để trao đổi thông tin thư mục, trao đổi tài liệu của các cơ quan thông tin tư liệu, cơ quan trao đổi văn hóa với nước ngoài.
- Cán bộ thư viện – thư mục sử dụng loại thông tin thư mục này để sưu tầm, bổ sung tài liệu cho thư viện, để tra cứu và trả lời cho bạn đọc những loại câu hỏi thư viện, thư mục.

b) Chức năng thông tin tài liệu cho từng nhóm người cụ thể

Ví dụ: thư mục thông báo chuyên ngành – chuyên đề.

Những nhóm người này có thể có những đặc điểm chung nhất định như:

Về lĩnh vực chuyên môn, về trình độ, nghề nghiệp...

Đây là loại thông tin thư mục có phân biệt do đó có thể sử dụng loại thông tin thư mục này cho những mục đích sau:

- Giúp những người làm công tác nghiên cứu trong mọi lĩnh vực có thể theo dõi tình hình xuất bản tài liệu về lĩnh vực mình nghiên cứu, có thể nắm bắt được tình hình nghiên cứu của mỗi lĩnh vực từ đó có những định hướng chính xác. Trong quá trình nghiên cứu, giúp họ rút ngắn thời gian sưu tầm tài liệu. Người nghiên cứu cũng thường là tác giả của một số tài liệu thư mục “thư mục tài liệu tham khảo”, được in kèm trong những công trình nghiên cứu, nhằm mục đích thông tin cho người sử dụng về những tài liệu mà họ đã thu thập, tham khảo, sử dụng trong quá trình nghiên cứu.

- Giúp người đang hoạt động trong từng lĩnh vực cụ thể có được đầy đủ những tài liệu về lĩnh vực của mình, từ đó có thể nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học kỹ thuật ở trong cũng như ngoài nước, để áp dụng vào hoạt động thực tiễn.

- Giúp học sinh, sinh viên tìm thấy đầy đủ tài liệu cần, phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu.

c) Chức năng thông tin về những tài liệu đã được chọn lọc và đánh giá nội dung.

Việc chọn lọc những tài liệu dựa trên đặc điểm trình độ, nghề nghiệp, nhu cầu thông tin thư mục, ... của từng nhóm người cụ thể. Do đó, có thể sử dụng mọi thông tin thư mục này có những mục đích như:

➤ Chọn được những tài liệu mới nhất, tốt nhất, phù hợp nhất.

➤ Hướng dẫn bạn đọc đọc sách, tuyên truyền tài liệu,...

Trên đây là những chức năng xã hội chủ yếu “chức năng nội tại” của thông tin thư mục. Thông tin thư mục có thể có những chức năng xã hội khác “chức năng phát sinh”, như chức năng giáo dục, chức năng hỗ trợ khoa học,... để đáp ứng cho những môi trường phục vụ phong phú, đa dạng khác nhau trong xã hội.

⇒ Tóm lại chức năng xã hội của thông tin thư mục phản ánh thông tin thư mục như một hiện tượng xã hội đặc biệt. Thông tin thư mục đã, đang và sẽ thực hiện những chức năng xã hội của mình. Mặc dù phương pháp thực hiện của thông tin thư mục có thể thay đổi hình thức thông tin thư mục, có thể khác nhau để phù hợp với thực tiễn xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Chương 2: Sự hình thành và phát triển của thư mục học – Thời gian 4 giờ

2.1. Điều kiện ra đời của thư mục học

2.2. Đối tượng nghiên cứu của thư mục học

2.3. Nội dung và nhiệm vụ của thư mục học

2.4. Mối quan hệ của thư mục học với các môn khoa học kế cận

Chương 3: Phân loại thông tin thư mục – Thời gian 6 giờ

1. Mục tiêu: Giúp học sinh có thể nhận biết các loại thông tin thư mục theo nhiều cơ sở phân loại khác nhau

2. Nội dung chương:

2.1. Phân loại thông tin thư mục theo hình thức tổ chức của cơ quan

2.1.1. Thông tin thư mục của thư viện

Có 2 loại thư mục

- Phụ thuộc vào vốn tài liệu của thư viện
- Không phụ thuộc vào vốn tài liệu nhất định của thư viện.
- Do thư viện khác biên soạn